

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ H

Bản án số: 363/2024/HS-ST

Ngày: 31/12/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang H.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh T  
2. Ông Trần Đức A

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu H - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện VKSND quận B tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 366/2024/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 352/2024/HS-QĐ, ngày 06/12/2024, đối với bị cáo:

1. Họ tên: **Lê Hà P** - Sinh ngày 03/6/1985 tại tỉnh T; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; HKTT: Số 11 ngõ 128 phố V, phường P, quận T, thành phố H; Chỗ ở: Phòng 3417 G, phường P, quận B, thành phố H; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Họ và tên bố: Lê Mạnh H, SN 1957; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Tuyết D, SN: 1962; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Họ và tên chồng: Phạm Văn D, SN 1983, Có 02 con (con lớn SN 2016, con nhỏ nhất SN 2018). Theo danh chỉ bản số 601 lập ngày 03/11/2024 tại Công an quận B, TP H thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ tên: **Nguyễn Đức T** - Sinh ngày 14 tháng 10 năm 1993 tại: Hải Dương; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc công ty TNHH phát triển công nghệ và thương mại N; Nơi thường trú: thôn T, thị trấn L, huyện C, tỉnh H; Nơi ở hiện tại: thôn T, thị trấn L, huyện C, tỉnh H; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Đức N, đã chết; Họ và tên mẹ: Trần Thị Y, SN 1971; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị P, SN 1997, Có 01 con (SN 2024). Theo danh chỉ bản số: 602 lập ngày 03/11/2024 tại Công an quận B thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/7/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B nhận được văn bản chuyển nguồn tin về tội phạm Chi cục Thuế quận B về việc qua công tác kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng (GTGT) quý 4/2021, tháng 01 và tháng 02 năm 2022 của Công ty TNHH Thương mại tổng hợp và sản xuất B (địa chỉ: Số 1 ngõ 19 đường T, phường T, quận B, thành phố H) và qua tra cứu hóa đơn điện tử trên hệ thống, phát hiện các nội dung thể hiện rủi ro rất cao về thuế, như: Ngày 18/11/2021, Công ty thay đổi thông tin người đại diện mặc dù trụ sở Công ty không thay đổi; Lượng hàng hóa Công ty xuất hóa đơn bán ra là trên 1.000 mã hàng: Tài nguyên, khoáng sản (cát vàng, cát đen, đất, than...) nhưng không có giấy phép khai thác; Hóa đơn vận tải hàng hóa, cho thuê xe ô tô... nhưng Công ty không có phương tiện vận tải; Hóa đơn dịch vụ thi công lắp đặt nhưng kê khai tiền công nhân lại không có; Hóa đơn dịch vụ ăn uống nhưng không khai báo có cửa hàng, quán ăn...

Ngày 12/12/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B có Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 202 về tội Mua bán trái phép hóa đơn, xảy ra trên địa bàn thành phố H. Quá trình điều tra vụ án xác định các bị can thực hiện mua bán trái phép hóa đơn do 10 công ty xuất ra gồm: Công ty TNHH Thương mại tổng hợp và sản xuất B; Công ty TNHH Thương mại dịch vụ tổng hợp Y (địa chỉ: Số 7 dãy D, khu nhà ở A10, KĐT mới N, Y, quận C, thành phố H); Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Q. Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và đầu tư T; Công ty TNHH Đầu tư thương mại tổng hợp B, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ tổng hợp L, Công ty TNHH Dịch vụ tổng hợp M, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ tổng hợp D, Công ty TNHH Thương mại tổng hợp N; Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ I.

Ngày 11/8/2023, Cơ quan CSĐT- Công an quận B có Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố và ra quyết định tách tài liệu số 28 để phân công giải quyết tin báo về tội phạm của Cục thuế H, Chi cục thuế quận: B, N, C, B1, Đ, T và bà Đinh Thị N tố giác người không rõ nhân thân lai lịch sử dụng 10 công ty để bán trái phép hóa đơn.

Quá trình xác minh xét thấy Công ty TNHH phát triển công nghệ và thương mại N, MST: 0109480844, trụ sở: Số 18, Ngõ 10/87 Y, Xã T, Huyện T, Thành phố H, do Nguyễn Đức T là Giám đốc có dấu hiệu mua bán trái phép hóa đơn của Công ty TNHH thương mại dịch vụ tổng hợp Y và Công ty TNHH Thương mại tổng hợp và sản xuất B nên ngày 10/09/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B phục hồi giải quyết nguồn tin về tội phạm đối với hành vi của Công ty TNHH phát triển công nghệ và thương mại N và triệu tập T để điều tra làm rõ.

#### **Quá trình điều tra xác định nội dung vụ án:**

Năm 2021, Nguyễn Đức T thành lập Công ty TNHH phát triển công nghệ và thương mại N (MST: 0109480844), do Nguyễn Đức T làm giám đốc, công ty hoạt động trong lĩnh vực thi công lắp đặt phòng cháy chữa cháy. Trong khoảng thời gian cuối năm 2021 và đầu năm 2022, công ty của T nhận thi công công trình tại tỉnh L và một số công trình tại thành

phổ H. Do công ty của T chỉ có nhân viên thời vụ (không ký hợp đồng lao động; thuê tự do) và công ty nhập mua một số hàng vật tư trôi nổi trên mạng (không có hóa đơn, chứng từ). Để hợp thức hóa đầu vào vật tư và nhân công trong quá trình công ty bán hàng và thi công công trình, trong khoảng cuối năm 2021 Nguyễn Đức T dùng số điện thoại 0946651689 liên hệ với Lê Hà P sử dụng số điện thoại 0904562283 để mua 04 hóa đơn điện tử của Công ty TNHH Thương mại tổng hợp và sản xuất B, cụ thể:

| STT         | Số hóa đơn | Ngày hóa đơn | Giá trị hàng hóa       | Thuế VAT              | Tổng giá trị           |
|-------------|------------|--------------|------------------------|-----------------------|------------------------|
| 1           | 69         | 11/12/2021   | 8.860.000 đồng         | 886.000 đồng          | 9.746.000 đồng         |
| 2           | 76         | 12/12/2021   | 18.000.000 đồng        | 1.800.000 đồng        | 19.800.000 đồng        |
| 3           | 83         | 13/12/2021   | 17.500.000 đồng        | 1.750.000 đồng        | 19.250.000 đồng        |
| 4           | 92         | 15/12/2021   | 14.500.000 đồng        | 1.450.000 đồng        | 15.950.000 đồng        |
| <b>Tổng</b> |            |              | <b>58.860.000 đồng</b> | <b>5.886.000 đồng</b> | <b>64.746.000 đồng</b> |

Đến tháng 01/2022, T tiếp tục liên hệ với Lê Hà P sử dụng số điện thoại 0904562283 để mua 10 hóa đơn điện tử của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ tổng hợp Y, cụ thể như sau:

| STT         | Số hóa đơn | Ngày hóa đơn | Giá trị hàng hóa        | Thuế VAT               | Tổng giá trị            |
|-------------|------------|--------------|-------------------------|------------------------|-------------------------|
| 1           | 48         | 12/01/2022   | 18.000.000 đồng         | 1.800.000 đồng         | 19.800.000 đồng         |
| 2           | 56         | 12/01/2022   | 18.000.000 đồng         | 1.800.000 đồng         | 19.800.000 đồng         |
| 3           | 64         | 14/01/2022   | 18.000.000 đồng         | 1.800.000 đồng         | 19.800.000 đồng         |
| 4           | 83         | 18/01/2022   | 18.000.000 đồng         | 1.800.000 đồng         | 19.800.000 đồng         |
| 5           | 98         | 20/01/2022   | 18.000.000 đồng         | 1.800.000 đồng         | 19.800.000 đồng         |
| 6           | 108        | 24/01/2022   | 18.000.000 đồng         | 1.800.000 đồng         | 19.800.000 đồng         |
| 7           | 117        | 25/01/2022   | 18.000.000 đồng         | 1.800.000 đồng         | 19.800.000 đồng         |
| 8           | 122        | 26/01/2022   | 18.000.000 đồng         | 1.800.000 đồng         | 19.800.000 đồng         |
| 9           | 131        | 27/01/2022   | 18.000.000 đồng         | 1.800.000 đồng         | 19.800.000 đồng         |
| 10          | 135        | 28/01/2022   | 18.000.000 đồng         | 1.800.000 đồng         | 19.800.000 đồng         |
| <b>Tổng</b> |            |              | <b>180.000.000 đồng</b> | <b>18.000.000 đồng</b> | <b>198.000.000 đồng</b> |

Nguyễn Đức T và Lê Hà P thỏa thuận với nhau chỉ phí mua hóa đơn từ 5% đến 6% giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn. Tiền mua hóa đơn được chuyển từ tài khoản số 020055575781 mở tại Ngân hàng S của T chuyển đến số tài khoản 19031148075666 mở tại Ngân hàng T mang tên Bùi Thị Kim D do P quản lý sử dụng (số điện thoại nhận mã OTP là của P). Sau khi nhận được tiền mua hóa đơn từ T thì P sử dụng gmail [dungtydobcc@gmail.com](mailto:dungtydobcc@gmail.com) để chuyển hóa đơn đến địa chỉ Gmail của T là [pccndt@gmail.com](mailto:pccndt@gmail.com). Tổng số tiền mua hóa đơn T đã trả cho P là 58.770.000 đồng để mua

14 hóa đơn với giá trị hàng hóa là 262.746.000 đồng. Nguyễn Đức T đã sử dụng 04 hóa đơn của Công ty TNHH thương mại tổng hợp và sản xuất B để kê khai thuế và đã kê khai loại trừ và nộp lại số tiền thuế là 5.886.000 đồng; đối với 10 hóa đơn của Công ty TNHH thương mại dịch vụ tổng hợp Y do bên đối tác thi công công trình không thanh toán tiền nên T chưa kê khai thuế.

Tại cơ quan điều tra, Lê Hà P khai: Năm 2020 P lên mạng xã hội liên hệ đặt mua hóa đơn với giá 4- 5% giá trị tiền hàng trên hóa đơn. Sau đó, P sử dụng zalo, facebook quảng cáo có khả năng cung cấp hóa đơn giá trị gia tăng với giá khoảng 4,5% đến 5,5% giá trị hàng hóa trên hóa đơn và mỗi hóa đơn P thu lời từ 0,5% đến 1%. Khi người có nhu cầu mua hóa đơn sẽ liên hệ với P qua số điện thoại 0904562283 để giao dịch và chuyển trả tiền vào tài khoản 19031148075666 mang tên Bùi Thị Kim D tại ngân hàng T do Phương quản lý và sử dụng. Người bán hóa đơn chuyển hóa đơn đến gmail [dungtydobcc@gmail.com](mailto:dungtydobcc@gmail.com) cho P bằng gmail [tuyetmaihdvat@gmail.com](mailto:tuyetmaihdvat@gmail.com) được chuyển tiếp từ gmail [hoadon-noreply@easyinvoice.vn](mailto:hoadon-noreply@easyinvoice.vn) và P chuyển tiếp cho khách mua. Từ cuối năm 2022 đến nay P không mua bán hóa đơn nữa và toàn bộ tài liệu liên quan đến việc mua bán hóa đơn thì P đã xóa hết. Việc bán cho T 14 hóa đơn thì P được hưởng lợi số tiền 4.500.000 đồng.

**Vật chứng thu giữ gồm:**

- 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu Gold, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 14 hóa đơn giá trị gia tăng.

Xác minh tại Chi cục thuế quận H và Chi cục thuế huyện T xác định: Công ty TNHH phát triển công nghệ và thương mại N đã kê khai sử dụng đối với 04 hóa đơn của Công ty TNHH thương mại tổng hợp và sản xuất B với giá trị hàng hóa là 58.860.000 đồng, thuế giá trị gia tăng 5.886.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty TNHH phát triển công nghệ và thương mại N đã kê khai bổ sung điều chỉnh giảm 04 số hóa đơn trên làm tăng số thuế phải nộp 5.886.000 đồng và Công ty đã nộp bổ sung.

Đối với Công ty TNHH sản xuất thiết bị giáo dục B, địa chỉ: số 1 ngõ 19 đường T, TDP T, phường T, quận B, thành phố H, trong quá trình điều tra vụ án xác định Công ty không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh. Công ty đăng ký lần đầu ngày 16/4/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 18/11/2021. Giám đốc hiện nay là Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986; Hộ khẩu thường trú: thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh T. Chị H khai năm 2017, H bị mất chứng minh nhân dân, H không biết, không đứng tên và không liên quan gì đến Công ty TNHH sản xuất thiết bị giáo dục B. Vì vậy xác định Công ty TNHH sản xuất thiết bị giáo dục B do chị Nguyễn Thị H làm giám đốc là Công ty được lập không để mua bán trái phép hóa đơn.

Đối với Công ty TNHH Y, địa chỉ: số 7 dãy D, khu nhà ở A10 KĐT mới N, phường Y, quận C, thành phố H trong quá trình điều tra vụ án xác định Công ty không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh. Công ty đăng ký lần đầu ngày 06/12/2018, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 11/06/2021, giám đốc là ông Thành Ngọc K, sinh năm 1977; HKTT: 31 B, phường C, quận

H, thành phố H. Xác minh xác định K vừa chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 27/6/2022, ông K khai không đứng tên và không biết gì về Công ty TNHH Y. Vì vậy xác định Công ty TNHH Y do Thành Ngọc K làm giám đốc là Công ty được lập không để mua bán trái phép hóa đơn.

Đối với đối tượng bán hóa đơn cho Lê Hà P, do không xác định được thông tin, nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với các công ty, đơn vị sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng của 10 công ty gồm: Công ty TNHH Thương mại tổng hợp và sản xuất B; Công ty TNHH Thương mại dịch vụ tổng hợp Y; Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Q; Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và đầu tư T; Công ty TNHH Đầu tư thương mại tổng hợp B; Công ty TNHH Thương mại dịch vụ tổng hợp L; Công ty TNHH Dịch vụ tổng hợp M; Công ty TNHH Thương mại dịch vụ tổng hợp D; Công ty TNHH Thương mại tổng hợp N; Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ I. Cơ quan CSĐT- Công an quận B đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu để tiếp tục xác minh làm rõ sau.

Đối với 14 hoá đơn thu giữ được, được lưu giữ trong hồ sơ vụ án; 01 điện thoại di động thu giữ của Lê Hà P là tài sản cá nhân hợp pháp của P vào việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận B đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận B để bảo quản theo quy định của pháp luật;

#### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo các bị cáo Nguyễn Đức T và Lê Hà P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số: 353/CT-VKSBTL, ngày 28 tháng 11 năm 2024 của VKSND quận B, thành phố H đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Đức T và Lê Hà P về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" theo Khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1,3 Điều 251; Điểm i,n,s Khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức T mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng; Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước;

Xử phạt: bị cáo Lê Hà P mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng; Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước;

#### **Về vật chứng của vụ án:**

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 14 promax đã qua sử dụng.

- Lưu hồ sơ 14 hóa đơn giá trị gia tăng;

- Buộc bị cáo P phải truy nộp số tiền 4.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo T nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đã khai báo thành khẩn, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị cáo mất khi còn nhỏ, mẹ bị cáo yếu không có khả năng lao động, em đang đi học, con còn nhỏ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

Bị cáo P nhận thức được hành vi phạm tội, đã khai báo thành khẩn, bị cáo hiện đang mang thai nên xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tố tụng:** Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận B, TP. H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, TP. H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

### **[2] Hành vi phạm tội:**

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và vật chứng được thu giữ cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 12/2021 đến tháng 1/2022, bị cáo Nguyễn Đức T đã mua của bị cáo Lê Hà P 14 hoá đơn giá trị gia tăng (hóa đơn điện tử) do Công ty TNHH Thương mại tổng hợp và sản xuất B và Công ty TNHH Thương mại dịch vụ tổng hợp Y xuất ra với giá trị hàng hóa là 262.746.000 đồng, thuế giá trị gia tăng 23.886.000 đồng để hợp thức hóa đầu vào vật tư, nhân công, làm hồ sơ kê khai thuế cho Công ty TNHH phát triển công nghệ và thương mại N do Nguyễn Đức T làm giám đốc. Tại phiên tòa bị cáo Lê Hà P khai do dịch bệnh covid 19 bùng phát, chồng bị cáo nghỉ không có việc làm nên năm 2020, bị cáo P lên mạng xã hội liên hệ đặt mua hóa đơn với giá 4 - 5% giá trị tiền hàng trên hóa đơn. Sau đó, bị cáo P sử dụng zalo, facebook quảng cáo có khả năng cung cấp hóa đơn giá trị gia tăng với giá khoảng 4,5% đến 5,5% giá trị hàng hóa trên hóa đơn và mỗi hóa đơn bị cáo P thu lời từ 0,5% đến 1%. Khi người có nhu cầu mua hóa đơn sẽ liên hệ với P qua số điện thoại 0904562283 để giao dịch và chuyển trả tiền vào tài khoản 19031148075666 mang tên Bùi Thị Kim D tại

ngân hàng T do P quản lý và sử dụng. Người bán hóa đơn chuyển hóa đơn đến gmail [dungtydobcc@gmail.com](mailto:dungtydobcc@gmail.com) cho P bằng gmail [tuyetmaihdvat@gmail.com](mailto:tuyetmaihdvat@gmail.com) được chuyển tiếp từ gmail [hoadon-noreply@easyin voice.vn](mailto:hoadon-noreply@easyin voice.vn) và P chuyển tiếp cho khách mua. Từ cuối năm 2022 đến nay P không mua bán hóa đơn nữa và toàn bộ tài liệu liên quan đến việc mua bán hóa đơn thì P đã xóa hết. Việc bán cho T 14 hóa đơn thì P được hưởng lợi số tiền 4.500.000 đồng. Vì vậy bản cáo trạng số: 353/CT-VKS BTL, ngày 28 tháng 11 năm 2024 của VKSND quận B, thành phố H đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Đức T và Lê Hà P về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo Khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

### **[3] Xét tính chất hành vi phạm tội:**

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp; Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán hóa đơn, không có hàng hóa là pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên do háms lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi mua, bán 14 hóa đơn đã ghi nội dung và đã phạm tội “Mua bán hóa đơn trái phép” theo Khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần phải ra một bản án tương xứng với hành vi của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án này. Hội đồng xét xử xét tính chất mức độ của nhà vi của các bị cáo là ngang nhau; nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo P hiện đang mang thai. Vì vậy mức hình phạt dành cho các bị cáo là ngang nhau và cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, Hội đồng xét xử xét do động cơ mục đích của các bị cáo mua, bán hóa đơn trái phép nhằm mục đích thu lợi bất chính. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Công ty TNHH sản xuất thiết bị giáo dục B, trong quá trình điều tra vụ án xác định Công ty không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh. Công ty đăng ký lần đầu ngày 16/4/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 18/11/2021. Giám đốc hiện nay là Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986; Hộ khẩu thường trú: thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh T. Chị H khai năm 2017, H bị mất chứng minh nhân dân, H không biết, không đứng tên và không liên quan gì đến Công ty TNHH sản xuất thiết bị giáo dục B. Vì vậy xác định Công ty TNHH sản xuất thiết bị giáo dục B do chị Nguyễn Thị H làm giám đốc là Công ty được lập không để mua bán trái phép hóa đơn.

Đối với Công ty TNHH Y, địa chỉ: số 7 dãy D, khu nhà ở A10 KĐT mới N, phường Y, quận C, thành phố H trong quá trình điều tra vụ án xác định Công ty không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh. Công ty đăng ký lần đầu ngày 06/12/2018, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 11/06/2021, giám đốc là ông Thành Ngọc K, sinh năm 1977; HKTT: 31 B, phường C, quận H, thành phố H. Xác minh xác định K vừa chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 27/6/2022, ông K khai không đứng tên và không biết gì về Công ty TNHH Y. Vì vậy xác định Công ty TNHH Y do Thành Ngọc K làm giám đốc là Công ty được lập không để mua bán trái phép hóa đơn.

Đối với đối tượng bán hóa đơn cho Lê Hà P, do không xác định được thông tin, nhân thân nên không có căn cứ để xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Đối với các công ty, đơn vị sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng của 10 công ty gồm: Công ty TNHH Thương mại tổng hợp và sản xuất B; Công ty TNHH Thương mại dịch vụ tổng hợp Y; Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Q; Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và đầu tư T; Công ty TNHH Đầu tư thương mại tổng hợp B; Công ty TNHH Thương mại dịch vụ tổng hợp L; Công ty TNHH Dịch vụ tổng hợp M; Công ty TNHH Thương mại dịch vụ tổng hợp D; Công ty TNHH Thương mại tổng hợp N; Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ I. Cơ quan CSĐT- Công an quận B đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu để tiếp tục xác minh làm rõ sau. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Hội đồng xét xử kiến nghị các cơ quan quản lý nhà nước như Sở kế hoạch đầu tư Thành phố H, Chi cục Thuế quận B, Chi cục thuế quận C và các cơ quan liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra đối với Doanh nghiệp trên địa bàn để có biện pháp phòng ngừa đối với các hành vi mua bán hóa đơn, trốn thuế.

**[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:**

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo P được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và lần đầu bị đưa ra xét xử.

**[5] Về vật chứng:**

- Đối với 14 hoá đơn thu giữ được, là các chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án;

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 14 promax đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo P. Xét các bị cáo P đã sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy xác định đây là vật chứng của vụ án. Nay cho tịch thu sung công quỹ nhà nước.

**[6] Về án phí và quyền kháng cáo:**

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố các bị cáo Lê Hà P và Nguyễn Đức T phạm tội “Mua bán hóa đơn trái phép”.**

1. Áp dụng Khoản 1,3 Điều 203; Điểm i,n,s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo: Lê Hà P 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND phường P, quận B, Thành phố H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách;

+ Phạt bổ sung bị cáo Lê Hà P: 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

2. Áp dụng Khoản 1,3 Điều 203; Điểm i,s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đức T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND thị trấn L, huyện C, tỉnh H

+ Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức T: 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### **3. Về vật chứng của vụ án:**

- Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 14 promax đã qua sử dụng.

*(Vật chứng trên được xử lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số 94/25, ngày 24 tháng 12 năm 2024 giữa Cơ quan CSĐT công an quận B với Chi cục thi hành án dân sự quận B).*

+ Buộc bị cáo Lê Hà P phải truy nộp số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng tiền thu lợi bất chính.

### **3. Về án phí và quyền kháng cáo:**

- Các bị cáo Lê Hà P và Nguyễn Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Q.B;
- VKSND Thành phố H;
- TAND Thành phố H;
- Công an Q.B;
- Chi cục THADS Q.B;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Quang H**